

## CHÙA VIỆT Ở NAM BỘ, MỘT NÉT VĂN HÓA ĐỘC ĐÁO CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM

TRẦN HỒNG LIÊN

Ngôi chùa Việt ở Nam Bộ có mặt ngay từ buổi đầu, những người di cư vào vùng đất mới, trong tiến trình phát triển, đã thể hiện được nét phong phú, đa dạng, đặc thù của địa phương và con người tại đây.

Buổi đầu, khi đến vùng đất mới, các nhà sư thường dừng chân trên những ngọn đồi thấp với rừng cây dày đặc bao quanh; cũng có thể là khoảnh đất bên bờ một con sông êm ả. Đôi khi nơi đây cũng là nền ngôi chùa Khơ-me cổ xưa, hay một ngôi miếu nhỏ. Trên nền đất u tịch ấy, các thiền sư đã vào rừng chặt cây, bện lá dựng lên một thảo am nhỏ. Ngôi chùa làng chỉ xuất hiện khi người dân định cư tương đối đông. Phong cảnh ngôi chùa Nam Bộ đã có những nét mới, nửa hoang dã, nửa "phố thị" đông vui, tạo cho cảnh quan ngôi chùa một vị thế đặc biệt. Chùa làng đặt trên nơi cao thoáng mát, cây xanh rợp bóng quanh năm, che khuất mái chùa, tạo cho ngôi chùa vẻ thân u trầm lặng. Nhưng ngôi chùa cũng có thể nằm ở ngã ba sông rạch cho dân làng dễ dàng lui tới cúng bái trong một quần thể bên cạnh đình và miếu nhỏ thờ vong linh.

Ngôi chùa với am tranh buổi đầu dần dần được cải biến thành ba gian hai chái. Vật liệu kiến trúc là tre gỗ, nứa... Mái chùa có đường nóc ngắn, bốn mái rộng, đỉnh mái nhọn, các đầu đao không vút cong như chùa ở miền Bắc mà vuông bằng sắc cạnh, người dân địa phương quen gọi mái bánh ít. Cấu trúc mặt bằng thường có dạng chữ Tâm hay chữ Đinh. Chùa Vĩnh Tràng (Tiền Giang) có đến 5 lớp nhà, hai sân cảnh, đây là ngôi chùa có diện tích vào loại lớn nhất Nam Bộ.

Ngôi chùa Nam Bộ được dựng lên tạo thành một quần thể kiến trúc: chùa và vườn chùa. Tất nhiên buổi đầu trong vườn chùa chưa thể có tháp tổ, và vì vậy vườn chùa càng đóng vai trò quan trọng, góp phần lớn vào việc đưa kiến trúc Phật giáo hòa nhập vào thiên nhiên trải rộng của đồng bằng Nam Bộ,

tạo cho ngôi chùa Việt có nét gần gũi thân quen, không biệt lập. Buổi đầu, chùa không có cổng, chỉ những giai đoạn sau này, mới xây một hoặc hai cổng vào, sau đó mới là cổng tam quan.

Ngôi chùa Khơ-me lại càng có nhiều sao đầu cao vút, có khi đến hàng trăm gốc, bao phủ xung quanh vườn chùa. Từ trong vòm cây cao xanh thắm và đong đây bóng mát ấy, mái chùa với đuôi rắn vút cong, thấp thoáng qua khe lá, thật sự tạo một nét cuốn hút tìm tòi các pho tượng quý được tôn trí bên trong lớp mái ấy.

Chùa Phật giáo của người Hoa cũng có dáng vẻ riêng. Với lối kiến trúc kiểu "trùng thiềm điệp ốc" gồm nhiều lớp mái chồng lên nhau, các đầu đao cong vút, và toàn thể ngôi chùa bao phủ một màu hồng thắm.

Bên trong chùa Việt ở Nam Bộ kết cấu sườn mái kiểu tứ tượng được tìm thấy phổ biến ở nhiều nơi, với các vì kèo tạo dáng vuông trên nóc, tỏa xuống thành 8 ngăn nhỏ dạng bát quái, ngăn cách bởi các vì kèo và cột, thể hiện vũ trụ quan và nhân sinh quan đông phương.

Tượng thờ được bài trí nhiều nhất tại gian cách điện, tuy có kế thừa các tượng của các chùa miền Bắc và miền Trung nhưng vẫn có sự sáng tạo và cải biến. Tượng Hộ Pháp đặt một vị đối diện với bàn thờ chánh điện được tìm thấy phổ biến tại nhiều chùa và sự xuất hiện của bộ tượng 5 vị, dưới dạng sám bài hoặc tượng cốt ngồi trên mình thú đã là một nét sáng tạo mang tính đặc thù của Phật giáo tại đây.

Tín ngưỡng dân gian cũng có mặt trong các ngôi chùa Nam Bộ. Không thể kể hết số miếu thờ năm Bà Ngũ Hành và Thổ Địa đặt hai bên trong vườn chùa. Ngoài ra, chùa còn có trang thờ Linh Sơn Thánh Mẫu, Chúa Xứ, Cửu Thiên Huyền Nữ, Hai Bà Trưng, Năm Ông, Bảy Bà..., các anh hùng dân tộc Trần

Hưng Đạo, Nguyễn Trung Trực..., cũng được tôn kính thờ tự. Cụ Nguyễn Sinh Sắc, thân sinh của chủ tịch Hồ Chí Minh cũng được đặt thờ tại chùa Hội Khánh (Sông Bé). Đa số chùa cũng đều có bàn thờ dành cho nhà yêu nước, nhà văn hóa lớn Hồ Chí Minh.

Quá trình cộng cư với các dân tộc Hoa và Khơ-me ở Nam Bộ cũng đưa đến sự hội nhập tín ngưỡng dân gian của các tộc người này vào ngôi chùa Phật giáo. Tổ đường các chùa ngoài tượng Bồ Đề Đạt Ma, có nơi còn có tranh vẽ và chỉ thờ tượng Tỳ Ni Đa Lưu Chi, vị tổ khai sáng thiên tông Việt Nam. Đặc biệt, chùa Hoa Lâm (Đồng Tháp) thờ tượng và ảnh của Điều Ngự Giác Hoàng, vị sơ tổ của phái Thiên, Trúc Lâm - Yên Tử.

Nghệ thuật trang trí, điêu khắc tại các ngôi chùa Nam Bộ là một trong những vốn văn hóa Phật giáo được lưu giữ qua nhiều thế hệ. Tại các ngôi chùa cổ, nghệ thuật này được thể hiện trên tượng, bao lam, phù điêu, hoành phi, câu đối; tại các bao lam bàn thờ, bệ thờ... Ở Nam Bộ, nhiều ngôi chùa được nhắc đến, được ca tụng do phong cách điêu khắc, trang trí, chạm trổ công phu như Hội Khánh (Sông Bé), Long Bàn (Bà Rịa - Vũng Tàu), Kim Chương, Giác Lâm, Giác Viên, Phước Hòa...(TP HCM), sắc tứ Linh Thứu, Bửu Lâm, Vĩnh Tràng (Tiền Giang), Giác Thiên (Vĩnh Long), Phước Lâm (Cần Đước, Long An) Tam Bảo (Kiên Giang)...

Ngôi chùa có số lượng tượng khá nhiều có lẽ là chùa Phật Quang (Sóc Trăng) hay Bửu Sơn (thị xã Sóc Trăng). Chùa Phật Quang có trên 300 pho tượng và chỉ do tu sĩ Thích Huệ Chơn tạo tác; chùa Bửu Sơn có trên 1.000 pho tượng lớn nhỏ tạc Phật, bồ tát, thần thánh, toàn bằng chất liệu đất sét do cư sĩ Ngô Kim Tông tạo tác. Bên cạnh những pho tượng gỗ, còn có tượng bằng nan tre, vải, giấy bồi, đất nung, đá, gốm sứ, sáp, đồng... Các chùa mới xây dựng thường tạc tượng thạch cao hay xi măng.

Cùng với các bao lam chạm lộng kết hợp với tượng tròn, các chùa cổ còn có bao lam chạm lộng hai mặt (chùa Giác Viên, tp. HCM) với các chủ đề phong phú trúc, chim, Liên - áp, Tùng - lộc, Tứ Quý, Mai-Điêu, Cúc -Trí... các bao lam ở chùa Nam Bộ đã mang tính dân già, hiện thực, và đặc biệt đã thể hiện

được tính địa phương qua những đóa mai đang nở!

Ngôi chùa Nam Bộ, trước khi có tổ chức giáo hội đã đóng vai trò là một Phật học viện, Phật học xá, nơi tàng thư tàng bản và in ấn kinh sách, là nơi khai mở các lớp gia giáo, trụ sở các hội Phật học, nơi hoạt động tương trợ, xã hội và đặc biệt dưới hai thời kỳ kháng chiến, ngôi chùa còn là cơ sở hoạt động yêu nước hàng chục năm liền. Không thể kể hết những việc làm của tầng ni Phật tử trong suốt quá trình lịch sử đã gắn liền hoạt động của mình với ngôi chùa, đã dùng ngôi chùa làm nơi hội họp của cấp ủy Đảng, là nơi liên lạc, nuôi chứa cán bộ về thành hoạt động; nơi chứa dấu vũ khí, nơi in ấn truyền đơn... như các chùa Long Thiên, Bửu Phong, chùa Núi Châu Thới (Đồng Nai), Long Bàn (Bà Rịa - Vũng Tàu), Long An, Giác Lâm, Đức Lâm, Phật Ấn, Trường Thạnh, Thiên Tôn, Long An, Khánh Hưng, Long Thạnh (tp HCM), Long An (Long An) Sắc tứ Linh Thứu (Tiền Giang), Viên Giác (Bến Tre), Khánh Quang, Hội Linh (Cần Thơ) Phước Huệ (Đồng Tháp). Tiên Châu (Vĩnh Long), Tam Bảo (Kiên Giang), Phi Lai (An Giang)...

Bên cạnh những nét văn hóa, xã hội nêu trên, ngôi chùa Nam Bộ vẫn là nơi tụ hội đông đảo của thiện nam tín nữ vào các ngày lễ hội lớn hàng năm như Tết Nguyên Đán, Rằm tháng Giêng, Lễ Phật Đản, Lễ Vu Lan, Lễ cúng Rằm tháng Mười... Lễ Phật Đản và Vu Lan hàng năm diễn ra tại các chùa, trong nhiều năm qua, thực sự trở thành một lễ hội của người dân tại đây. Hàng ngàn lượt người đã đến chùa trong những ngày này để chiêm bái Phật tử, để đắm mình trong không khí bình an, thể hiện nếp sống đạo hạnh, hiểu kính của người Việt tự bao đời. Bên nam tín nữ đến chùa để thấy lòng nhẹ nhàng thanh tịnh hơn sau bao ngày vất vả với cuộc sống đời thường; các học giả, những nhà nghiên cứu tìm đến chùa để đắm mình trong kho tàng văn hóa dân tộc, để làm sống lại những giá trị tinh thần truyền thống, mà ngôi chùa Nam Bộ, tiêu biểu cho một phần của Phật giáo Việt Nam, đã là một thực thể không chia cắt được với nền văn hóa đó.

Chùa Nam Bộ sẽ ngày càng thực sự trở thành một trung tâm văn hóa Phật giáo, góp phần làm phong phú hơn nữa bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam.